

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Chị Nguyễn Thị V; sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/4/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài, cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Anh T và chị V đã sống ly thân từ năm 2016. Đến nay anh T và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn L, sinh ngày 20/8/2002 và cháu Lê Thị Tuệ N, sinh ngày 22/01/2009. Sau khi ly hôn, anh T và chị V thỏa thuận giao cháu Lê Thị Tuệ N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Cháu Lê Văn L đến nay đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V thỏa thuận, chị V là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V thống nhất, thỏa thuận giao cháu Lê Thị Tuệ N, sinh ngày 22/01/2009 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Cháu Lê Văn L đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị V thống nhất, thỏa thuận chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003028 ngày 11/3/2021. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Ng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc